

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

- [1] **Họ tên thí sinh** (ghi chữ in hoa có dấu):
- [2] **Ngày tháng năm sinh:** **Giới tính:**
- [3] **Số chứng minh nhân dân, hoặc số thẻ căn cước công dân** □□□□□□□□□□□□
- [4] **Hộ khẩu thường trú** (ghi rõ số nhà, đường/thôn/ấp, phường/xã/thị trấn, quận/huyện, thành phố/tỉnh):
.....
..... Mã tỉnh – Mã huyện: □□ - □□
- [5] **Trường trung học phổ thông (THPT) đã theo học** (ghi rõ tên trường, mã trường, mã tỉnh nơi trường đặt cơ sở):
5.1. Lớp 10 THPT: Mã tỉnh – Mã trường: □□ - □□□
5.2. Lớp 11 THPT: Mã tỉnh – Mã trường: □□ - □□□
5.3. Lớp 12 THPT: Mã tỉnh – Mã trường: □□ - □□□
- [6] **Năm tốt nghiệp THPT:**
- [7] **Ưu tiên tuyển sinh:** Khu vực (KVUT): Đối tượng (ĐTUT):
- [8] **Thí sinh thi tốt nghiệp THPT:** Năm thi: Số báo danh: □□□□□□□□
- [9] **Thí sinh đã tham dự kỳ thi Đánh giá Năng lực do Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức:**
Thí sinh chỉ ghi khi xét tuyển bằng kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do ĐHQG TP.HCM tổ chức.
9.1. Đợt thi thứ nhất (nếu có): Ngày thi: Số báo danh: □□□□□□□□
9.2. Đợt thi thứ hai (nếu có): Ngày thi: Số báo danh: □□□□□□□□
- [10] **Đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (mã trường DSG):**
Thí sinh xem hướng dẫn chi tiết tại mặt sau của phiếu đăng ký xét tuyển.

Phương thức xét tuyển	Ngành đăng ký xét tuyển xếp theo thứ tự ưu tiên của thí sinh	Mã ngành xét tuyển	Mã tổ hợp xét tuyển	Điểm xét tuyển			
				Điểm môn 01	Điểm môn 02	Điểm môn 03	Điểm tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

- [11] **Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ số nhà, đường/thôn/ấp, phường/xã/thị trấn, quận/huyện, thành phố/tỉnh):
.....
.....
- Điện thoại liên hệ:** Điện thoại nhà: Điện thoại di động:
- [12] **Ngày đăng ký xét tuyển:** **Thí sinh** (ký và ghi rõ họ tên):

Hồ sơ đính kèm: Thí sinh nộp bản sao có chứng thực các loại hồ sơ: (1) Chứng nhận tốt nghiệp THPT; (2) Chứng nhận ưu tiên tuyển sinh; (3) Học bạ THPT (nếu xét tuyển bằng học bạ); (4) Phiếu báo kết quả thi tốt nghiệp THPT (nếu xét tuyển bằng kết quả thi THPT); (5) Phiếu báo kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do ĐHQG TP.HCM tổ chức (nếu xét tuyển bằng Điểm thi đánh giá năng lực).

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

Hướng dẫn thí sinh cách ghi Mục 10 – Đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn (mã trường DSG)

[1] Phương thức xét tuyển: có 05 phương thức xét tuyển

Bảng 01: Phương thức xét tuyển, mã phương thức, mã tổ hợp

Đối với	Xét tuyển	Mã phương thức	Mã tổ hợp
Phương thức 01	Học bạ cấp THPT lấy điểm 03 học kỳ	200	H3K
Phương thức 02	Học bạ cấp THPT lấy điểm 05 học kỳ	200	H5K
Phương thức 03	Học bạ Lớp 12 THPT lấy điểm trung bình cuối năm của 03 môn	200	Xem tại Bảng 02 và 03
Phương thức 04	Kết quả thi tốt nghiệp THPT, lấy điểm thi của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển	100	Xem tại Bảng 02 và 03
Phương thức 05	Kết quả thi ĐGNL_ĐHQG TP.HCM	402	NL1

[2] Ngành đăng ký xét tuyển, mã ngành và tổ hợp môn xét tuyển theo phương thức 03 và phương thức 04

Bảng 02: Ngành đăng ký xét tuyển, mã ngành và tổ hợp môn xét tuyển theo phương thức 03 và phương thức 04

Mã ngành – ngành xét tuyển	Phương thức 03 – xét Học bạ lớp 12 điểm 03 môn				Phương thức 04 – Xét điểm thi THPT			
	Tổ hợp 01	Tổ hợp 02	Tổ hợp 03	Tổ hợp 04	Tổ hợp 01	Tổ hợp 02	Tổ hợp 03	Tổ hợp 04
[7210402] Thiết kế Công nghiệp	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-LY- HO	VA-LY-NN	TO-VA-NN	TO-LY-NN	VA-XH-NN	VA-TN-NN
[7340101] Quản trị Kinh doanh	TO-VA-NN	TO-LY-NN	VA-SU-NN	TO-LY- HO	TO-VA-NN	TO-LY-NN	VA-XH-NN	TO-LY-HO
[7510203] CNKT Cơ điện tử	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-HO-NN	TO-LY- HO	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-TN-NN	TO-LY-HO
[7510301] CNKT Điện, điện tử	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-HO-NN	TO-LY- HO	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-TN-NN	TO-LY-HO
[7510302] CNKT Điện tử viễn thông	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-HO-NN	TO-LY- HO	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-TN-NN	TO-LY-HO
[7480201] Công nghệ Thông tin	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-VA-LY	TO-LY- HO	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-VA-LY	TO-LY-HO
[7540101] Công nghệ Thực phẩm	TO-HO-NN	TO-SI-NN	TO-HO-SI	TO-LY- HO	TO-VA-NN	TO-SI-NN	TO-HO-SI	TO-LY-HO
[7580201] Kỹ thuật xây dựng	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-HO-NN	TO-LY- HO	TO-VA-NN	TO-LY-NN	TO-TN-NN	TO-LY-HO

[3] Quy ước tổ hợp môn xét tuyển & mã tổ hợp

Bảng 03: Quy ước tổ hợp môn xét tuyển & mã tổ hợp

Số	Tổ hợp môn xét tuyển				Mã tổ hợp tương ứng với môn ngoại ngữ dùng xét tuyển					
	Tổ hợp ba môn xét tuyển	Thứ tự môn trong tổ hợp xét tuyển được quy ước như sau			Tiếng Anh	Tiếng Đức	Tiếng Nga	Tiếng Nhật	Tiếng Pháp	Tiếng Trung
		Môn 01	Môn 02	Môn 03	N1	N5	N2	N6	N3	N4
01	Toán + Văn + Ngoại ngữ	TO	VA	NN	D01	D05	D02	D06	D03	D04
02	Toán + Lý + Ngoại ngữ	TO	LY	NN	A01	D26	D27	D28	D29	D30
03	Toán + Hóa + Ngoại ngữ	TO	HO	NN	D07	D21	D22	D23	D24	D25
04	Toán + Sinh + Ngoại ngữ	TO	SI	NN	D08	D31	D32	D33	D34	D35
05	Toán + KHTN + Ngoại ngữ	TO	TN	NN	D90	D92	D93	D94	D91	D95
06	Toán + Văn + Lý	TO	VA	LY	C01	C01	C01	C01	C01	C01
07	Toán + Lý + Hóa	TO	LY	HO	A00	A00	A00	A00	A00	A00
08	Toán + Hóa + Sinh	TO	HO	SI	B00	B00	B00	B00	B00	B00
09	Văn + Lý + Ngoại ngữ	VA	LY	NN	D11	D51	D52	D53	D54	D55
10	Văn + Sử + Ngoại ngữ	VA	SU	NN	D14	D61	D62	D63	D64	D65
11	Văn + KHTN + Ngoại ngữ	VA	TN	NN	D72	D73	D74	D75	D76	D77
12	Văn + KHXH + Ngoại ngữ	VA	XH	NN	D78	D79	D80	D81	D82	D83

[4] Ghi điểm vào bảng tại các cột 05; 06 và 07

+ Ghi rõ và ghi lần lượt điểm của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển. Đối với từng phương thức, cách ghi tại Bảng 04

Bảng 04: Cách ghi điểm của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển đối với từng phương thức

Đối với	Xét tuyển	Điểm môn 01	Điểm môn 02	Điểm môn 03
Phương thức 01	Học bạ cấp THPT lấy điểm 3 học kỳ	ĐTB HỌC KỲ 1_LỚP 11	ĐTB HỌC KỲ 2_LỚP 11	ĐTB HỌC KỲ 1_LỚP 12
Phương thức 02	Học bạ cấp THPT lấy điểm 5 học kỳ	ĐTB CẢ NĂM_LỚP 10	ĐTB CẢ NĂM_LỚP 11	ĐTB HỌC KỲ 1_LỚP 12
Phương thức 03	Học bạ Lớp 12 THPT lấy điểm 3 môn	ĐTB LỚP 12_môn 01	ĐTB LỚP 12_môn 02	ĐTB LỚP 12_môn 03
Phương thức 04	Kết quả thi tốt nghiệp THPT	ĐIỂM THI THPT_môn 01	ĐIỂM THI THPT_môn 03	ĐIỂM THI THPT_môn 03
Phương thức 05	Kết quả thi ĐGNL_ĐHQG TP.HCM	ĐIỂM THI ĐGNL	/	/